

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 123/2018/HSPT

Ngày: 24-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**N D A N H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm C khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/HSPT ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo: Đoàn Xuân C, Phan Tài N do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân C, Phan Tài N và kháng cáo của người bị hại Lê Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Đoàn Xuân C**, sinh ngày 12/11/1994 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân M và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Lê Linh G, sinh năm 1994 và một người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘Cấm đi khỏi nơi cư trú’. Có mặt.

2. **Phan Tài N**, sinh ngày 04/12/1994 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘Cấm đi khỏi nơi cư trú’. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Lê Quang V; sinh ngày 19/12/1994 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Lê Văn D; sinh ngày 12/6/1994 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo:*

Anh Lê Văn C, sinh ngày: 16/12/1993. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Phan Tài N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển kiểm soát 38F1-062.87 chở Lê Quang V, Lê Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvou, biển kiểm soát 38D1- 113.53 chở Đoàn Xuân C đi chơi. Khi đi đến Thôn P2, xã Đ, V thấy bà Lê Thị H đang đứng trước cổng nhà, nghĩ đến việc Lê Văn C (Con bà H) vay nợ V số tiền 8.000.000 đồng nhưng chưa trả nên V đi bộ lại nói với bà H: *“Nhờ mự nhắn với C là trả tiền cho con, đừng để con đi tìm là nhọc đó”*, sau đó cả nhóm tiếp tục đi lên thị trấn Đ, khi đi gần đến cổng B thì N nói: *“Trời lạnh thế này ta về quán ông T đánh bi a, uống cà phê cho gần”*, cả nhóm đồng ý và quay trở lại. Khi hai xe đi song song với nhau, V nói: *“Giờ tìm được thằng C mà hấn không chịu trả thì ta đập”*. D, C, N đều nghe thấy nhưng không ai nói gì mà tiếp tục đi.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến quán bi a T ở thôn T, xã Y, huyện Đ, V thấy Lê Văn C đang đánh bi a cùng Phạm Văn T, Lê Văn H, Lê Tuấn A nên yêu cầu C trả nợ, C nói V xin lỗi rồi mới trả cho nên giữa V và C cãi nhau, V đâm C nhưng không trúng, đồng thời N lấy một chiếc cốc thủy tinh, D lấy một viên bi a ném về phía C nhưng đều không trúng. Lúc này, bà H đi đến cùng với anh Đinh Văn T chủ quán bi a và những người trong quán vào can ngăn, đẩy nhóm của V đi ra khu vực phía trước cổng quán. V đi tới xe mô tô của mình lấy một con dao cầm ở tay (Do V cắt đầu từ trước), còn C cầm gậy bi a đứng phía trong quán. V và C tiếp tục cãi nhau, sau đó Lê Văn N (là anh con cậu của C) đi đến quán và nói *“Bay làm được gì thì làm đi”*, V trả lời: *“Mi ra để đập tau à N”*, thì D liền đâm một cái trúng vào mặt N nên C đứng phía sau dùng gậy bi a đánh trúng vùng đầu của D, C tiếp tục vùng gậy đánh D lần thứ hai nhưng N giơ tay lên đỡ nên bị C đánh trúng ở vùng bàn tay trái. Thấy vậy, C nhảy vào để đánh C thì C bỏ chạy về phía cuối quán. Lúc này, D nhặt một phần gậy bi a bị gãy, C cũng nhặt một phần gậy bi a bị gãy ở dưới nền quán cùng với N đuổi theo C để đánh nhưng mọi người can ngăn nên N, D không đuổi theo được, còn C tiếp tục đuổi theo C về phía cuối quán rồi cầm gậy bi a dơ lên đánh một cái trúng người C, C tiếp tục đánh cái thứ hai thì C dùng gậy bi a gạt C ra để chạy ra ngoài quán. Thấy C cầm gậy bi a chạy từ trong quán ra, V liền vùng tay thoát khỏi sự can ngăn của bà H và T rồi cầm dao ở tay phải chạy về phía C, giơ lên chém một nhát từ trên xuống trúng vào phần trước chiếc mũ C đang đội và phần trán, mắt phải của C, làm cho C bị thương, ôm mặt bỏ chạy ra phía ngoài quán và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ cấp cứu rồi chuyển ra Bệnh viện Đa khoa 115 Nghệ An, Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, Bệnh viện mắt Trung ương điều trị cho đến 23/01/2018 thì ra viện.

Sau đó, C tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 01/02/2018 đến ngày 05/02/2018 thì ổn định, ra viện và có đơn đề nghị giám định sức khỏe, yêu cầu khởi tố theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 11/TgT ngày 20/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

Mắt phải sang chấn võ củng mạc đã mổ khâu củng mạc, cắt dịch kính, dầu nội nhãn, hở mi; thị lực mắt phải bóng bàn tay 0,2m: 33%;

Mắt phải, mi trên sẹo từ cung mày đến bờ mi mắt, kích thước 03cm x 03cm, ảnh hưởng thẩm mỹ; mi dưới sẹo từ bờ mi mắt đến gò má, kích thước 03cm x 0,2 cm, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ: 12%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41%.

Tang vật thu giữ gồm: 01 con dao cán bằng gỗ dài 17cm, màu xám; lưỡi bằng kim loại dài 30cm, sắc nhọn do Lê Quang V giao nộp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 38F1-062.87 do ông Lê Văn Minh giao nộp; 05 thanh gỗ (Loại dùng để làm gậy đánh bi a) có kích thước khác nhau; 02 viên bi a dạng hình cầu có đường kính 05cm do anh Đinh Văn T giao nộp; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, phần lưỡi trai bị rách một đường dài 6,5cm theo chiều hướng từ ngoài vào trong, trên mũ có dính chất màu nâu do Lê Văn C giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 832.111.878 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CTr-VKSĐT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát N dân huyện Đ đã truy tố Lê Quang V, Lê Văn D, Đoàn Xuân C, Phan Tài N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Lê Văn D, Phan Tài N và Đoàn Xuân C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Lê Quang V 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 10/4/2018.

Xử phạt Lê Văn D 5 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt Phan Tài N 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt Đoàn Xuân C 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2018 bị cáo Đoàn Xuân C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 26/7/2018 bị cáo Phan Tài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2018 và ngày 28/7/2018 người bị hại Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Xuân C và Phan Tài N.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Xuân C giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Phan Tài N bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Người bị hại Lê Văn C giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Xuân C, Phan Tài N; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn C giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đoàn Xuân C và Phan Tài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại Lê Văn C, phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Do bức tức trong việc đòi nợ của Lê Quang V nên khoảng 20 giờ ngày 14/01/2018, V cùng Lê Văn D, Phan Tài N và Đoàn Xuân C đã sử dụng dao, gây bị a là hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho anh Lê Văn C với tỷ lệ 41%.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này bị cáo Lê Quang V là người khởi xướng việc đánh nhau, chuẩn bị dao và trực tiếp chém gây thương tích cho người bị hại nên giữ vai trò thực hành chính trong vụ án. Các bị cáo D, N, C biết V có ý định đánh C từ trước và khi đến quán bi a, N có sử dụng cốc, D sử dụng viên bi a, gây bi a và C sử dụng gây bi a đánh, ném người bị hại, mặc dù hành động của các bị cáo N, C không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng là động lực giúp V về mặt tinh thần.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N và bị cáo C:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm bị cáo N và bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều có bố là quân nhân làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào được hưởng chế độ, có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ngoài ra bị cáo C có bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cố nội là liệt sỹ nên thuộc trường hợp gia đình có C với cách mạng. Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại Lê Văn C có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bị cáo N, tại phiên toà phúc thẩm bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho hai bị cáo được hưởng án treo, với lý do thương tích của bị hại không phải do hai bị cáo gây ra, sau khi sự việc xảy ra bị cáo C và bị cáo N đã có trách nhiệm thăm nom, chăm sóc, đồng thời đã bồi thường cho người bị hại. Do đó bị cáo C và bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, hành vi, vai trò, vị trí thì Đoàn Xuân C và Phan Tài N đều giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại; cả hai bị cáo đều có N thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt 02 bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo và người bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Xuân C và Phan Tài N; chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Văn C. Sửa Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt cho bị cáo N, cho bị cáo C và bị cáo N được hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 21; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tài N và Đoàn Xuân C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt Phan Tài N 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Tài N cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt Đoàn Xuân C 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Xuân C cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Xuân C, Phan Tài N và người bị hại Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát N dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV27 – C an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKSND; TAND; THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Luật sư;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

